

Mẫu số 03/TNCN

Mẫu số (form No):

Ký hiệu (Serial No):

Số (No):

TÊN TỔ CHỨC TRẢ THU
NHẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP (*Information of the income
paying organization*)

[01] Tên tổ chức trả thu nhập (*Name of the income paying organization*):

.....

[02] Mã số thuế:
(*Tax identification
number*)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[03] Địa chỉ (*Address*):.....

[04] Điện thoại (*Telephone number*):.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ (*Information of taxpayer*)

[05] Họ và tên (*Full name*):.....

[06] Mã số thuế:
(*Tax identification
number*)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[07] Quốc tịch (*Nationality*):.....

[08] Cá nhân cư trú (*Resident individual*) [09] Cá nhân không cư trú (*Non-resident individual*)

[10] Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (*Contact Address or Telephone Number*):.....

Trường hợp không có mã số thuế thì ghi thông tin cá nhân theo 2 chỉ tiêu [11] & [12] dưới đây:

If Taxpayer does not have Tax identification number, please fill in 2 following items [11] & [12]:

[11] Số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu (*ID/Passport Number*):.....

[12] Nơi cấp (*Place of issue*):..... [13] Ngày cấp (*Date of issue*):.....

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ (*Information of personal income tax withholding*)

[14] Khoản thu nhập (*Type of income*):.....

[14a] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc (*the aforesaid deductible insurance premiums*):.....

[15] Thời điểm trả thu nhập (*Time of income payment*): tháng (*month*)..... năm (*year*):.....

[16] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ (*Total taxable income to be withheld*):.....

[17] Tổng thu nhập tính thuế (*Total tax calculation income*).....

[18] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ (*Amount of personal income tax withheld*):.....

....., ngày (*date*)..... tháng (*month*)..... năm (*year*).....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP
(Income paying organization)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)